PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO <u>HUYỆN THỌ XUÂN</u>

KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 7, LỚP 8 CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2022 - 2023

HƯỚNG DẪN CHẨM

Môn: Tiếng Anh - Lớp 7 THCS

Hướng dẫn chấm gồm 02 trang

A. LISTENING (15 POINTS)

One point for each correct answer:

I. 1. F 2. T

3. F

4. F

5. T

I. 6. B

7. C

8. B

9. C

10. A

III. 11. March 25th

12. 15 (fifteen)

13.7 (seven)

14. 8:00

15. 10:00

B. PHONETICS (5.0 points)

One point for each correct answer:

I. 16.**D**

17.**C**

18.**A**

II. 19.A

20.**B**

C. GRAMMAR - VOCABULARY (30 points)

I - (10 points): One point for each correct answer:

21. **D**

22. **B**

23. **A**

24. **C**

25. **B**

26. **D**

27. **C**

28. A

29. **C**

30. **A**

II- (8 points): One point for each correct answer:

31. to chat

32. driving

33. comes

34. are putting

35. have seen

36. was built

37. will join

38. was

III- (7 points): One point for each correct answer:

39. inexpensive

40. describe

41. carelessly

42. musicians

43. packpack

44. fried

45. healthy

IV- (5.0 points): One point for each correct answer:

46. $\mathbb{C} => \text{ten-floor}$

47. **B** => most

48. $\mathbf{B} => \text{helps}$

49. $\mathbf{D} =>$ is catching

50. **B** => intelligent

D. READING

I - (10 points): One point for each correct answer:

51. the 52. for 53. set 54. others 55. country 56. types 57. pasengers 58. are 59. that 60. than

II. (10 points): One point for each correct answer:

61. **B** 62. **C** 63. **A** 64. **D** 65. **B** 66. **A** 67. **C** 68. **D** 69. **C** 70. **B**

III. (10 points): One point for each correct answer:

71. C 72.C 73.C 74.D 75.B 76. D 77. A 78. B 79. A 80.A

E. WRITING (20 points)

I. (5.0 points): One point for each correct answer:

- 81. The last time I met her was a weeks ago.
- 82. Although the festival took place in a remote area, a lot of people attended it.
- 83. The exam wasn't as easy as we thought.
- 84. Her father is a slow cyclist.
- 85. We spent over seven months revising for this exam.

II - (5 points): One point for each correct answer:

- 86. You don't have to finish the work today.
- 87. Most people have no difficulty (in) eating with chopsticks.
- 88. Ms Tham is interested in learning English.
- 89. We are going to visit my grandparents next Monday.
- 90. Peter is always forgetting his homework.

III- Marking criteria:

+ Task completion (4 pts)

Tuỳ theo khả năng hoàn thành về bố cục và những yêu cầu nội dung cho mỗi phần (mở bài,thân bài,kết luận) giám khảo có thể chấm từ 1-4 điểm.

- + **Grammatical accuracy and spelling 3 pts:** bài viết không có lỗi chính tả và từ ba lỗi ngữ pháp trở xuống được cho 3 điểm tối đa. Cứ 4 lỗi chính tả hoặc ngữ pháp trừ 1 điểm (Trừ không quá 3 điểm).
- + Coherence and cohesion (tính mạch lạc và sự liên kết câu, đoạn) 3 pts: Tùy mức độ mạch lạc, liên kết câu, liên kết đoạn của bài viết, giám khảo có thể chấm 1-3 điểm.

Toàn bài có 100 points

 $Diểm\ bài\ thi = Tổng\ số\ points: 5$

----- THE END -----